TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/QĐ-TA	*An Giang, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng.

2. Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Ngọc Thảo.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13 – An Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 49/QĐ-TA ngày 27 tháng 11 năm 2025, đối với:

Họ và tên: Triệu Ngọc T. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/5/2008. CCCD 089208016040

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp Bình H, xã Châu P, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Con ông Triệu Đức M và bà Lê Thị T.

Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp (Có đơn đề nghị vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hồ Văn Vương – Phó trưởng Công an xã Châu Phú, tỉnh An Giang là đại diện theo ủy quyền, có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang: Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị: Bà Lê Thị T, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp Bình H, xã Châu P, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt)

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị: Bà Phạm Thanh Ái Duyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, tỉnh An Giang. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Ngày 16/6/2025, Triệu Ngọc T bị Công an xã Bình Long đưa đi xét nghiệm chất ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại ma túy sử dụng là ma tuý đá Methamphetamin. Qua làm việc, T thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy và cam kết không tái phạm.

Ngày 16/6/2025, Chủ tịch UBND xã Bình Long ra Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Triệu Ngọc T.

Ngày 13/11/2025, Triệu Ngọc T bị Công an xã Châu Phú đưa đi xét nghiệm chất ma túy. Ngày 13/11/2025, Trạm y tế Cái Dầu, Trung tâm y tế Châu Phú có phiếu kết quả xác định về tình trạng nghiện ma túy, xác định: T dương tính với chất ma túy trong cơ thể, nghiện ma tuý, loại ma túy sử dụng là Methamphetamin. Qua làm việc, T thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy. T được giải thích, hướng dẫn các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy, T cam kết sẽ đi cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 13/11/2025. Tuy nhiên, hết thời hạn này T không đi cai nghiện tự nguyện.

Ngày 20/11/2025, Công an xã Châu Phú lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma tuý và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 20/11/2025, Công an xã Châu Phú ban hành quyết định số 93/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Ngọc T. Đồng thời, giao T cho bà Lê Thị T (mẹ ruột của T) quản lý.

Ngày 20/11/2025, Công an xã Châu Phú ban hành Thông báo số 92/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T và ấn định thời gian để đọc, sao chép tài liệu hồ sơ theo quy định, T không có ý kiến đối với thông báo nêu trên.

Ngày 26/11/2025, Công an xã Châu Phú ban hành đề nghị số 97/ĐN-CNBB và gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị Toà án nhân dân khu vực 13 – An Giang xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Ngọc T.

Tại phiên họp:

- Đại diện Công an xã Châu Phú đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Ngọc T.

- Người bị đề nghị Triệu Ngọc T, người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị bà Lê Thị Tiếm đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành phiên họp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị trình bày: Thống nhất với đề nghị của Công an xã Châu Phú, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang về việc đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án xem xét điều kiện hoàn cảnh của T, T là người chưa thành niên, vi phạm lần đầu để quyết định thời hạn cai nghiện ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát đối với T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của người tham gia phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bảo đảm hợp pháp.

Về thời hiệu: Còn thời hiệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đối với Triệu Ngọc T, là người nghiện ma túy dưới 18 tuổi, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đồng ý cai nghiện tự nguyện. Nên đưa T vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc là đủ điều kiện quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Triệu Ngọc T không có tình tiết tăng nặng. Quá trình lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc Triệu Ngọc T có thái độ tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Do đó, để Triệu Ngọc T có thời gian được điều trị, cai nghiện, học tập trở

thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang chấp nhận đề nghị của Công an xã Châu Phú, tỉnh An Giang, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Ngọc T, thời gian áp dụng từ 09 tháng đến 12 tháng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp, của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Về trình tự, thủ tục: Hồ sơ đề nghị của Công an xã Châu Phú đầy đủ thủ tục, phù hợp với Điều 9, Điều 10 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao.

Về nội dung: Qua xem xét hồ sơ và thẩm tra tại phiên họp, nhận định:

Triệu Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13/11/2025, T bị Công an xã Châu Phú đưa đi xét nghiệm kết quả dương tính với ma tuý (Methamphetamin). Lời khai của T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp với kết quả xác định về tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế Cái Dầu, Trung tâm y tế Châu Phú và các biên bản do Công an xã Châu Phú lập. T đã được giải thích, hướng dẫn các biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy, T cam kết sẽ đi cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày 13/11/2025. Tuy nhiên, hết thời hạn này T không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Ngày 20/11/2025, Công an xã Châu Phú lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện, đồng thời ban hành Quyết định số: 93/QĐ-QLNN về việc giao T cho bà Lê Thị T (mẹ ruột của T) quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Xét thấy, Triệu Ngọc T là người chưa thành niên, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ra hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội. Bản thân T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và dẫn đến nghiện không thể bỏ được. T cam kết trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 13/11/2025 sẽ đi cai nghiện tự nguyện nhưng hết thời hạn này T không thực hiện, từ đó cho thấy sự thiếu quyết tâm của T trong việc cai nghiện ma túy. Do đó, cần đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để tạo điều kiện cho T được điều trị, cai nghiện và lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Quá trình lập hồ sơ T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi

phạm của mình và muốn sớm về hòa nhập cộng đồng, sống có ích cho gia đình và xã hội nên có xem xét cho T được giảm một phần thời hạn cai nghiện bắt buộc.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở chấp nhận đề nghị của cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Ngọc T.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào:

- Điều 6, khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Điều 27, Điều 28, Điều 33 của Luật phòng, chống ma túy;

- Điều 3, Điều 20, Điều 23, Điều 24, Điều 35, Điều 36, Điều 37 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Triệu Ngọc T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 09 (Chín) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Thời hạn kiến nghị của cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Thời hạn khiếu nại của người bị đề nghị, người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Toà án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã Châu Phú, tỉnh An Giang đưa Triệu Ngọc T vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh An Giang.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 13 – An Giang;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh An Giang;
- Công an xã Châu Phú;
- Người bị đề nghị;
- Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VT.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng